

Bản án số: 42/2021/HĐVTS

Ngày: 29-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-HĐVTS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 08 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Giữa anh với anh Lương Văn C là chỗ quen biết chơi với nhau, nên ngày 11/08/2020, anh có cho anh C vay số tiền là 20.000.000đ. Khi vay các bên có lập “Hợp đồng vay tiền”. Thời hạn vay là 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Mục đích anh C vay để làm ăn, còn cụ thể làm ăn gì anh không biết. Đây là tiền riêng của anh cho riêng anh C vay, không liên quan đến (không liên quan đến người thứ ba. Từ khi vay đến nay anh C vẫn chưa trả được anh đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Đến hạn trả nợ, anh đã đi lại đòi nhiều lần nhưng anh C vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu anh C phải trả anh số tiền gốc đã vay là 20.000.000đ và lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 11/08/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Lương Văn C trình bày: Ngày 11/08/2020, anh có vay của anh Nguyễn Văn T số tiền là 20.000.000đ. Khi vay các bên có lập “Hợp đồng vay tiền”. Thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận miệng là 5.000đ/triệu/ngày. Khoản tiền này là tiền riêng của anh C cho anh vay riêng, không liên quan đến người thứ ba. Từ khi vay đến nay anh vẫn chưa trả

được anh T đồng tiền gốc nào, tiền lãi anh đã trả được 04 lần với số tiền là 12.000.000đ, cụ thể: Lần 1 là ngày 11/10/2020 trả 3.000.000đ; lần 2 ngày 11/11/2020 trả 3.000.000đ; lần 3 (không nhớ ngày tháng) trả 2.000.000đ; lần 4 trả 4.000.000đ, trong đó có 3.000.000đ trả ngay khi vay. Nay anh T yêu cầu anh phải trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000đ anh đồng ý, còn tiền lãi do hoàn cảnh khó khăn anh không có điều kiện để trả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Lương Văn C phải trả anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 11/09/2020 đến ngày 29/09/2021.

- Về án phí: Anh Lương Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự trong vụ án, bị đơn anh Lương Văn C vắng mặt lần hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Ngày 11/08/2020, anh Nguyễn Văn T cho anh Lương Văn C vay số tiền là 20.000.000đ. Khi vay các bên có lập “Hợp đồng vay tiền”. Thời hạn vay là ngày 11/09/2020, không thỏa thuận lãi suất. Đây là khoản tiền riêng của anh T cho riêng anh C vay, không liên quan đến người thứ ba. Đến hạn trả nợ, anh T đã đi lại đòi nhiều lần nhưng anh C vẫn chưa trả được anh T đồng tiền gốc nào. Nay anh T yêu cầu anh C phải trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh Lương Văn C phải trả lãi suất trong hạn, quá hạn 10%/năm từ khi vay ngày 11/08/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T xác nhận các bên không thỏa thuận lãi suất nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của anh T, buộc anh C phải trả lãi quá hạn 10%/năm từ thời gian chậm trả 11/09/2020 đến 29/09/2021 là 01 năm 18 ngày = 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

[3]. Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, buộc anh Lương Văn C phải trả anh Nguyễn Văn T số tiền gốc đã vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi quá hạn là 2.100.000đ hai triệu một trăm nghìn đồng).

[4]. Anh Lương Văn C trình bày đã trả được anh T 12.000.000đ tiền lãi, nhưng anh C không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh; tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên đối chất và tại phiên tòa, anh Lương Văn C đều vắng mặt nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh Lương Văn C phải chịu 5% án phí trên tổng số tiền phải trả anh Nguyễn Văn T (22.100.000đ x 5%) là 1.105.000đ (một triệu một trăm linh

năm nghìn đồng). Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 648, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Văn T, buộc anh Lương Văn C phải trả anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 22.100.000đ (hai mươi hai triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó có 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền lãi.

2. Về án phí: Anh Lương Văn C phải chịu 1.105.000đ (một triệu một trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005394 ngày 30/06/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

